TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **241**/2022/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Ly Văn T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Chị Triệu Thị Mỹ L**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ly Văn T và chị Triệu Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ly Trung K, sinh ngày 29/9/2019 cho anh Ly Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Triệu Thị Mỹ L cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Ly Trung K đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày anh Ly Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Triệu Thị Mỹ L chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền

lãi tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất do các bên thoả thuận, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Anh Ly Văn T và chị Triệu Thị Mỹ L đều xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Ly Văn T và chị Triệu Thị Mỹ L đều xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Anh Ly Văn T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004289 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn; Anh T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Triệu Thị Mỹ L chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã KQ nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An